

Số: /BC-SXD

Bắc Giang, ngày tháng năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm định Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới mở rộng phía Tây thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà (tỷ lệ 1/500).**

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về ban hành quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035 (tỷ lệ 1/10.000);

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 20/03/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới mở rộng phía Tây thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà (tỷ lệ 1/500);

Căn cứ Công văn số 3477/UBND-XD ngày 27/09/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc tài trợ kinh phí khảo sát, lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các khu đô thị, khu dân cư; Công văn số 42/UBND-XD ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc gia hạn thời gian thực hiện kinh phí để khảo sát,

lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 một số khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn huyện Hiệp Hoà;

Sau khi xem xét hồ sơ Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới mở rộng phía Tây thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà (tỷ lệ 1/500), kèm theo Tờ trình số 321/TTr-UBND ngày 22/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Hoà. Sở Xây dựng báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ quy hoạch với những nội dung chính như sau:

### **1. Điều kiện của tổ chức tư vấn lập quy hoạch.**

Liên danh Công ty cổ phần tư vấn và kiểm định xây dựng Việt Nam và Công ty cổ phần phát triển thiên đường đô thị là đơn vị tổ chức tư vấn có pháp nhân, có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 10 của Luật quy hoạch, cụ thể:

a/ Công ty cổ phần tư vấn và kiểm định xây dựng Việt Nam:

- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/mã số thuế: 0102316436, đăng ký lần đầu ngày 28/06/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 28/07/2014 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: HAN-00004148 ngày 31/12/2019 do Sở Xây dựng Hà Nội cấp. Trong đó lĩnh vực hoạt động Lập quy hoạch xây dựng Hạng II phù hợp với yêu cầu của của đề án;

- Các cán bộ chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn có chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.

b/ Công ty cổ phần phát triển thiên đường đô thị:

- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/mã số thuế: 0500596398, đăng ký lần đầu ngày 29/10/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 15/03/2019 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: HAN-00023723 ngày 24/04/2019 do Sở Xây dựng Hà Nội cấp. Trong đó lĩnh vực hoạt động Lập quy hoạch xây dựng Hạng II phù hợp với yêu cầu của của đề án;

- Các cán bộ chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn có chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.

### **2. Căn cứ lập đề án quy hoạch đô thị theo quy định.**

Khu đô mới mở rộng phía tây thị trấn Thắng thuộc địa giới hành chính tổ dân phố Đức Thịnh, Tân Kết và Trung Đồng thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà; nằm trong quy hoạch chung đô thị Hiệp Hoà đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 26/12/2018. Đề án quy hoạch chi tiết xây dựng phù hợp với Nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch chung đô thị Hiệp Hoà đã được phê duyệt; Tuân thủ đúng theo Quy chuẩn về quy hoạch đô thị và quy chuẩn các ngành; Bản đồ địa hình khảo sát, đo đạc do Trung tâm quy hoạch xây dựng Bắc

Giang thực hiện; Đồ án sử dụng các tài liệu, số liệu về kinh tế - xã hội, đất đai, hạ tầng kỹ thuật của địa phương được UBND huyện Hiệp Hoà và sở Xây dựng Bắc Giang cung cấp.

### **3. Sự phù hợp của đồ án với Nhiệm vụ và yêu cầu quy hoạch đô thị.**

Đồ án đã thể hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới mở rộng phía Tây thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà (tỷ lệ 1/500) được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 20/3/2021; đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, phòng ngừa hiểm hoạ ảnh hưởng đến cộng đồng, cải thiện cảnh quan; khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, hạn chế sử dụng đất nông nghiệp, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả đất đô thị nhằm tạo ra nguồn lực phát triển đô thị, tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững; bảo đảm đồng bộ về không gian kiến trúc cảnh quan, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật; đáp ứng nhu cầu ở, công trình công cộng trong khu đô thị và khu vực lân cận.

### **4. Ranh giới và phạm vi nghiên cứu.**

a) *Vị trí:* Khu vực lập quy hoạch thuộc các tổ dân phố Đức Thịnh, Tân Kết và Trung Đồng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà. Ranh giới lập quy hoạch được giới hạn như sau:

- + Phía Bắc: Giáp khu dân cư hiện trạng các tổ dân phố Đức Thịnh và Tân Kết, thị trấn Thắng;
- + Phía Nam: Giáp dự án khu đô thị mới phía Tây thị trấn Thắng;
- + Phía Đông: Giáp khu dân cư hiện trạng tổ dân phố Đức Thịnh và dự án khu đô thị mới phía Tây thị trấn Thắng;
- + Phía Tây: Giáp kênh thuỷ lợi 1B;

### *b) Quy mô đồ án:*

- + Quy mô diện tích lập quy hoạch: khoảng 20,84 ha.
- + Quy mô dân số khoảng 2.412 người.

### **5. Tính chất.**

Là Khu đô thị mới với kiến trúc cảnh quan đẹp, được đầu tư xây dựng đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển của thị trấn Thắng và khu vực xung quanh.

### **6. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu.**

*Bảng chỉ tiêu cơ bản về sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật:*

STT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu sử dụng đất</b>		
1.1	Đất ở		

	<i>Nhà ở liền kề, liền kề kết hợp thương mại.</i>	$m^2/lô$	70÷140
	<i>Nhà ở biệt thự</i>	$m^2/lô$	$\geq 250$
	<i>Đất xây dựng nhà ở xã hội</i>	%	20% diện tích đất ở mới
1.2	Đất công cộng, TMDV	$m^2/người$	$\geq 2$
1.3	Đất giáo dục	$m^2/người$	$\geq 2$
1.4	Đất cây xanh đơn vị ở	$m^2/người$	$\geq 2$
1.5	Đất bãi đỗ xe	$m^2/người$	$\geq 2,5$
<b>II</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật</b>		
2.1	Giao thông: Mặt cắt ngang (không áp dụng cho tuyến đường chính trục hiện trạng và đường có vỉa hè tiếp giáp khu công viên, cây xanh)	Đường nhỏ nhất	$\geq 19$ m
2.2	Hệ thống cấp nước		
	<i>Nước sinh hoạt</i>	$l/ng/ngày\ đêm$	$\geq 100$
	<i>Công trình công cộng</i>	$l/m^2\ sàn$	2
	<i>Cây xanh</i>	$l/m^2\ .nđ$	3
2.3	Cấp điện		
	<i>Nhà ở liền kề, liền kề kết hợp thương mại.</i>	$kw/hộ$	3-5
	<i>Nhà ở biệt thự</i>	$kw/hộ$	5-8
	<i>Công trình công cộng</i>	$w/m^2\ sàn$	30
	<i>Chiếu sáng đường</i>	$kw/m2$	7÷12
2.4	Thoát nước sinh hoạt	$l/ng.ngày.\đêm$	$\geq 80\%$ tiêu chuẩn cấp nước
2.5	Chất thải rắn	$kg/người.ngđ$	$\geq 0,9$

### 7. Quy hoạch sử dụng đất:

TT	Chức năng	Ký hiệu	Diện tích	Tỷ lệ
			(m <sup>2</sup> )	(%)
<b>Tổng</b>			<b>208.386,73</b>	<b>100,0</b>
<b>A</b>	<b>Đất ngoài đơn vị ở</b>		<b>50.231,51</b>	<b>24,1</b>
1	Đất giáo dục	GD	41.358,58	19,8
2	Đất Cây xanh thể dục thể thao	TDDT	8.872,93	4,3
<b>B</b>	<b>Đất đơn vị ở</b>		<b>158.155,22</b>	<b>75,9</b>
<b>1</b>	<b>Đất công cộng</b>	<b>CC</b>	<b>5.969,64</b>	<b>2,9</b>
1.1	Đất Nhà văn hóa	CC01	1.510,17	0,7
1.2	Đất thương mại dịch vụ	CC02	1.947,00	0,9
1.3	Đất trường mầm non	CC03	2.512,47	1,2

<b>2</b>	<b>Đất nhóm nhà ở cao tầng</b>	<b>CT</b>	<b>11.224,64</b>	<b>5,4</b>
<b>3</b>	<b>Đất ở</b>		<b>44.809,79</b>	<b>21,5</b>
3.1	Đất ở Liên kế	LK	38.319,70	18,4
3.3	Đất ở biệt thự	BT	6.490,09	3,1
<b>4</b>	<b>Đất cây xanh, mặt nước</b>	<b>CX</b>	<b>5.201,34</b>	<b>2,5</b>
<b>5</b>	<b>Đất hạ tầng kỹ thuật</b>		<b>10.513,78</b>	<b>5,0</b>
5.1	Đất hạ tầng kỹ thuật (trạm xử lý nước thải)	HTKT	2.047,44	1,0
5.2	Đất hành lang hạ tầng kỹ thuật		8.466,34	4,1
<b>6</b>	<b>Đất giao thông , bãi đỗ xe</b>		<b>80.436,03</b>	<b>38,6</b>
6.1	Đất bãi đỗ xe	P	6.514,99	3,1
6.2	Đất giao thông		73.921,04	35,5

### **8. Quy hoạch tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan, thiết kế đô thị**

Trên cơ sở định hướng theo quy hoạch chung Đô thị Hiệp Hoà đã được phê duyệt, quy hoạch kiến trúc cảnh quan các khu chức năng phù hợp, đảm bảo tính chất của đồ án; tạo bộ mặt đô thị hài hòa với cảnh quan không gian chung của khu vực, có môi trường cảnh quan hấp dẫn, đa dạng, đáp ứng nhu cầu tốt nhất cho người dân. Với những mục đích trên, không gian của khu đô thị được tổ chức như sau:

- Công trình thương mại dịch vụ, nhà văn hoá được bố trí làm trung tâm cụm 3 trên trục đường vành đai 1 thuộc trục kết nối chính cho đồ án. Việc bố trí tăng khả năng tiếp cận, kích thích các hoạt động thương mại, dịch vụ, giao lưu văn hoá cho dân cư khu đô thị và khu vực lân cận.

- Công trình giáo dục (trường tiểu học và trung học cơ sở) bố trí trung tâm cụm 2 tại vị trí khu đất rộng lớn, bằng phẳng và tiếp cận với trục giao thông chính của khu đô thị. Mang tính chất phục vụ cho dân cư đô thị và dân cư lân cận, giải toả áp lực cho cơ sở hạ tầng địa phương. Đây sẽ là khối công trình giáo dục đạt tiêu chuẩn cao với hàng loạt các tiện ích đi kèm, trở thành điểm nhấn cho khu vực này.

- Công trình trường mầm non bố trí phía Tây Bắc dự án tiếp gaisp với khuôn viên cây xanh thể dục thể thao và dân cư hiện trạng. Vị trí này đảm bảo tính kết nối, khoảng cách phù hợp đáp ứng cho dân cư.

- Các nhóm công trình nhà ở (biệt thự, liền kề) được quy hoạch bán theo trục đường giao thông tạo thành quần thể cư dân tập trung. Hình thức kiến trúc đẹp, kết hợp với yếu tố bài trí cây xanh tuyến, đường dạo, đường đi bộ và cảnh quan.

- Nhóm nhà ở cao tầng bố trí tại cụm 1 phía Tây dự án. Đây là nhóm dân cư tập trung đông đúc, tiếp giáp các tiện ích như cây xanh thể dục thể thao, bãi đỗ xe, trường học, mang tính chất phù hợp với mô hình nhóm nhà ở.

- Cây xanh thể dục thể thao tuân thủ vị trí và chức năng theo quy hoạch chung đô thị Hiệp Hoà, chức năng cho toàn khu vực. Cây xanh, vườn hoa, bãi đỗ xe chia làm 3 điểm phục vụ cho 3 cụm trong dự án, tại các vị trí tiếp giáp công trình văn hoá tâm linh đình Thắng Núi, vị trí đan xen giữa các công trình giáo dục, nhóm nhà ở. Tạo ra các lối cảnh quan vừa làm chức năng điều hoà vi khí hậu cho khu vực.

## **9. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật.**

### *a) Giao thông:*

- Mặt cắt 1-1(đường vành đai 1) có mặt cắt ngang rộng 23m. Trong đó: lòng đường rộng 11m; vỉa hè hai bên rộng  $2 \times 6,0\text{m} = 12\text{m}$ .

- Mặt cắt 2A-2A có mặt cắt ngang rộng 20m. Trong đó: lòng đường rộng 8m; vỉa hè hai bên rộng  $2 \times 6,0\text{m} = 12\text{m}$ .

- Mặt cắt 2B-2B có mặt cắt ngang rộng 17m. Trong đó: lòng đường rộng 8m; vỉa hè tiếp giáp khu dân cư rộng 6m; vỉa hè tiếp giáp khu cây xanh rộng 3m.

- Mặt cắt 2C-2C có mặt cắt ngang rộng 20m. Trong đó: lòng đường rộng 8m; vỉa hè hai bên rộng  $2 \times 6,0\text{m} = 12\text{m}$ .

- Mặt cắt 2D-2D có mặt cắt ngang rộng 17m. Trong đó: lòng đường rộng 8m; vỉa hè tiếp giáp kênh 1B rộng 6m; vỉa hè tiếp giáp khu cây xanh rộng 3m.

- Mặt cắt 3-3 có mặt cắt ngang rộng 16m. Trong đó: lòng đường rộng 8m; vỉa hè hai bên rộng  $2 \times 4,0\text{m} = 8\text{m}$ .

- Mặt cắt 4A-4A có mặt cắt ngang rộng 19,5m. Trong đó: lòng đường rộng 7,5m; vỉa hè hai bên rộng  $2 \times 6,0\text{m} = 12\text{m}$ .

- Mặt cắt 4B-4B có mặt cắt ngang rộng 11,5m. Trong đó: lòng đường rộng 7,5m; vỉa hè hai bên rộng  $2 \times 2,0\text{m} = 4\text{m}$ .

- Mặt cắt 4C-4C có mặt cắt ngang rộng 7,5m. Trong đó: lòng đường rộng 7,5m.

### *b) San nền:*

- San nền theo phương pháp đường đồng mức đồ và san nền theo từng lô, ranh giới các lô san nền được xác định bởi các tuyến đường chạy xung quanh.

- Độ dốc san nền  $> 0,2\%$ ; hướng dốc nền khu đất có hướng dốc về phía các tuyến đường giao thông, tuân thủ theo hướng thoát nước của quy hoạch chung và phù hợp với hướng thoát nước của khu vực.

- Cao độ nền các ô đất được thiết kế theo phương pháp đường đồng mức thiết kế, độ chênh cao giữa 2 đường đồng mức  $\Delta h = 0,1\text{m}$  và  $0,05\text{m}$ .

- Cao độ san nền khu đất:  $H_{\text{max}} = +20,20\text{ m}$ ;  $H_{\text{min}} = +13,50\text{ m}$ .

### *c) Thoát nước:*

\* *Hệ thống thoát nước mưa:*

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng hoàn toàn với thoát nước thải, thiết kế đảm bảo thoát nước triệt để trên nguyên tắc tự chảy. Nước mưa thoát theo hướng từ Đông sang Tây, từ Bắc xuống Nam và thoát vào mương thoát nước chung hiện có phía Tây qua cống ngầm hiện trạng dưới kênh 1B.

- Hệ thống giếng thu nước mưa được bố trí trên vỉa hè, cách nhau khoảng 30 (m).

- Độ dốc cống thoát nước lấy theo độ dốc tối thiểu  $i = 1/D$ .

- Đường kính cống thoát nước được thiết kế căn cứ vào lưu lượng nước mưa của dự án và các khu vực lân cận. Cống được dùng là cống bê tông cốt thép có đường kính D400 – D1000 và cống hộp BxH=1x1, 1,5x1,5; hệ thống rãnh xây có nắp đan B500.

*\* Hệ thống thoát nước thải:*

- Tổng lưu lượng nước thải của dự án là:  $Q_{nt}=550(m^3/ng.đêm)$ .

- Nước thải sinh hoạt được thoát vào hệ thống rãnh B400 thu nước thải sau nhà rồi thoát ra hệ thống hố ga kết hợp với hệ thống cống ngầm D300 trên vỉa hè về trạm xử lý nước thải của khu vực lập quy hoạch đặt tại khu đất hạ tầng kỹ thuật phía Tây Bắc dự án. Nước thải sau khi xử lý đạt chuẩn sẽ đổ vào hệ thống thoát nước mưa.

*d) Cấp nước:*

- Nguồn cấp nước cho dự án được lấy từ nhà máy nước Hiệp Hòa hiện có tại xã Hoàng Vân với công suất 9.500 m<sup>3</sup>/ng.đêm thông qua tuyến ống phân phối chính chạy dọc trên đường DT288 phía Bắc dự án và tuyến ống phân phối trong dự án Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Thắng phía Nam dự án.

- Tổng nhu cầu sử dụng nước của dự án là 850 m<sup>3</sup>/ng.đêm.

- Lắp đặt mạng lưới cấp nước, căn cứ vào các tiêu chuẩn dùng nước xác định được đường kính ống lớn nhất là D160 và nhỏ nhất là D63. Đường ống được dùng là ống nhựa HDPE PN10. Các tuyến ống cấp nước phân phối HDPE-D110 đến D160 được lắp đặt phía trước nhà trên vỉa hè. Hệ thống ống cấp nước dịch vụ HDPE-D63 được lắp đặt phía sau nhà và có đồng hồ van chặn để tiện cho công tác quản lý.

- Mạng lưới đường ống được tổ chức theo sơ đồ vòng kết hợp nhánh cụt xương cá. Nước sinh hoạt được cấp vào bể ngầm của hộ tiêu thụ qua tuyến ống dịch vụ là ống HDPE D63.

- Đường ống đặt dưới vỉa hè sâu khoảng 0,5m, qua đường khoảng 0,7m.

*e) Cấp điện:*

- Nguồn điện cấp cho dự án được lấy từ trạm 110kV Đức Thắng thông qua tuyến 22kV hiện trạng chạy qua phía Nam dự án.

- Trạm biến áp 22/0,4kV cấp cho dự án: Dự kiến xây dựng 06 trạm biến áp mới có tổng công suất là 3.960kVA.

- Lưới điện trung thế: Hệ thống điện 22kV trong khu vực quy hoạch được bố trí đi ngầm trên vỉa hè. Sử dụng cáp ngầm bảo vệ cách điện bằng XLPE/PVC có đai thép bảo vệ và đặc tính chống thấm dột. Xây dựng tuyến 22kV ngầm chạy qua dự án hoàn trả cấp điện cho các trạm biến áp hiện trạng phía Nam, phía Đông và phía Tây Bắc dự án.

- Lưới điện hạ thế: Lưới hạ thế có cấp điện áp 380/220V và gồm các tuyến cáp ngầm 0,6/1kV xuất phát từ các lộ ra hạ thế của Trạm biến áp đến các tủ điện tổng để phân phối điện cho các khu nhà. Toàn bộ lưới hạ thế sử dụng cáp ngầm Cu/PVC/XLPE/DSTA/PVC-0,6/1Kv.

- Điện chiếu sáng: Chiếu sáng đèn dùng Led làm nguồn sáng để chiếu sáng đường đi, vườn hoa,... Toàn bộ tuyến chiếu sáng sử dụng cáp ngầm nhằm đảm bảo cảnh quan cho toàn khu vực.

*f) Thông tin liên lạc:*

- Giải pháp thiết kế: Thiết kế hệ thống mạng công bố cấp thông tin liên lạc đi ngầm dưới hè đường quy hoạch trong khu vực dự án. Bố trí 02 tủ phân phối trung tâm với dung lượng 1.181 số và 02 trạm BTS nằm phía Tây Bắc và phía Đông dự án.

- Mạng công: Vật liệu sử dụng cho mạng công chủ yếu là ống nhựa UPVC, HPDE. Hệ thống này được chạy trong các tuyến công kỹ thuật trên vỉa hè theo nguyên tắc trực chính.

- Mạng bề cấp: Thiết kế hệ thống bề cấp ngầm 2 đan, 1 đan, các ganivo. Hệ thống bề cấp được xây bằng gạch có khung sắt trên có tấm đan bê tông.

- Toàn bộ hệ thống ống được chôn ngầm trong rãnh kỹ thuật (công cấp) ở độ sâu tối thiểu 0,7m khi đi qua đường và 0,5m khi đi qua vỉa hè.

*g) Chất thải rắn (CTR):*

CTR phải được phân loại tại nguồn thành chất thải rắn vô cơ và chất thải rắn hữu cơ; được tập kết tại điểm tập kết theo quy định sau đó được thu gom, vận chuyển tới khu xử lý chung của huyện.

*h) Đánh giá môi trường chiến lược:*

Đồ án đã phân tích, đánh giá tác động môi trường phù hợp với nội dung đánh giá môi trường chiến lược theo quy hoạch chung đã được phê duyệt.

*i) Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết:*

Nội dung Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết đảm bảo theo quy định tại Khoản 3, Điều 35, Luật quy hoạch đô thị, phù hợp với nội dung của đồ án và có các bản vẽ thu nhỏ kèm theo.



### **10. Những hạng mục chính cần ưu tiên đầu tư xây dựng.**

- Xây dựng hệ thống đường giao thông, bãi đỗ xe, hệ thống đường ống cấp nước, thoát nước, cấp điện và trạm xử lý nước thải;
- Công trình công cộng: Trường học, nhà văn hóa, khu cây xanh, thể dục thể thao...

### **11. Tổ chức thực hiện.**

UBND huyện Hiệp Hoà có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức công bố đồ án, cắm mốc giới theo quy hoạch ngoài thực địa, quản lý và tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

*(Có hồ sơ, bản vẽ quy hoạch và quy định quản lý kèm theo)*

Trên đây là kết quả thẩm định đồ án Quy hoạch chi xây dựng Khu đô thị mới mở rộng phía Tây thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà (tỷ lệ 1/500). Sở Xây dựng báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định, trình tự hiện hành./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- UBND huyện Hiệp Hoà;
- Lưu: VT, QHKT.

**GIÁM ĐỐC**

**Vương Tuấn Nghĩa**